

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HSST
Ngày 09/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi;
2. Bà Tô Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/HSST- QĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 10/10/1973 tại Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Cẩm N, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trung C và bà Trịnh Thị M; có vợ: Đinh Thị B và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đào Quang N - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

*** Bị hại:** Anh Trần Quang C, sinh năm 1996 (đã tử vong).

Đại diện của người bị hại:

- Ông Trần Quốc H, sinh năm 1971 (là bố đẻ anh C).

- Bà Trần Thị Q, sinh năm 1974 (là mẹ đẻ anh C).

Đều trú tại: Thôn An Hải, xã Q Nguyên, huyện Q Phụ, tỉnh Thái Bình.

Người được người đại diện của người bị hại ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Don, sinh năm 1972.

Trú tại: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty Cổ phần thức ăn chăn nuôi M.

Địa chỉ: Thôn Thụy T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện: Ông Phạm Ngọc P – Chức vụ: Giám đốc.

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Đoàn An T, sinh ngày 27/8/2000.

Trú tại: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:** Anh Ngô Văn T, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn Tân H, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, người bào chữa, vắng mặt những người tham gia tố tụng khác).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 13/10/2018, Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu sơn xanh, biển số 89C - 127.57 đi trên cầu Thái Bình hướng từ đường Trần Thái Tông đi đường Long Hưng. Khi đi đến mặt cầu Thái Bình thuộc địa phận tổ 16, phường Bò Xuyên, thành phố Thái Bình do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước nên mặt ngoài tại vị trí điểm cong đầu bên phải ba dờ sóc của xe ô tô va chạm với mặt ngoài ốp nhựa thân xe bên trái xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter, màu sơn trắng - xanh - đen, biển số 17B1 - 585.66 do anh Trần Quang C điều khiển chở sau anh Đoàn An T đi cùng chiều. Hậu quả anh C chết tại chỗ do chấn thương sọ não và sóc đa chấn thương, anh T bị rạn xương tay phải.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi vi phạm như bản cáo trạng mô tả là đúng.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKSTPTB ngày 26/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc cơ quan Điều tra đã trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu sơn xanh, biển số 89C - 127.57 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter, màu sơn trắng - xanh - đen, biển số 17B1 - 585.66 cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn Q.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, nay không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

* Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, gia đình hoàn cảnh khó khăn. Khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đã vi phạm quy định nên phải chịu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đã bồi thường khắc phục hậu quả cho

người bị hại và anh T. Đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho hưởng án treo.

Bị cáo và người bào chữa không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và được chứng minh bằng:

- Biên bản khám nghiệm hiện trường;
- Sơ đồ và bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông;
- Biên bản và bản ảnh khám nghiệm phương tiện;
- Biên bản và bản ảnh khám nghiệm tử thi;
- Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 147/PY/PC09 ngày 15/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Anh Trần Quang C chết do chấn thương sọ não và sốc đa chấn thương.
- Biên bản ghi lời khai của người làm chứng: Anh Ngô Văn T;
- Biên bản ghi lời khai của đại diện người bị hại.
- Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

* Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Q đã vi phạm Luật giao thông đường bộ tại các điều:

Điều 8: Các hành vi bị nghiêm cấm:

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Điều 12: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe.

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

...

Thông tư 91/2015/TT-BGTVT- Bộ giao thông vận tải:

Điều 11. Giữ khoảng cách an toàn tối thiểu giữa hai xe:

Khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

đã gây hậu quả làm chết 01 người.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 13/10/2018, Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô đi đến mặt cầu Thái Bình thuộc địa phận tổ 16, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước nên va chạm với xe mô tô do anh Trần Quang C điều khiển chở sau anh Đoàn An T. Hậu quả anh C chết tại chỗ do chấn thương sọ não và sốc đa chấn thương, anh T bị rạn xương tay phải.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, gây hậu quả làm chết người vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Các tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là hộ nghèo, có hoàn C gia đình khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong. Anh Đoàn An T bị rạn xương tay phải do tai nạn gây ra nhưng anh T từ chối giám định thương tích, bị cáo và anh T đã thỏa thuận bồi thường với nhau xong, đến nay không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Chấp nhận việc cơ quan Điều tra đã trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu sơn xanh, biển số 89C -127.57 cho chủ xe là Công ty Cổ phần thức ăn chăn nuôi M; trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Exciter, màu sơn trắng – xanh – đen, biển số 17B1 – 585.66 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn B.

- Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn Q.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 260 điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106; Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, thời gian tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Trách nhiệm dân sự: Đại diện người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, đến nay không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

4. Xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn Q. *(Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 26/3/2019).*

5. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/5/2019). Đại diện người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Tuyết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Tuyết

Nơi nhận:

- *Người tham gia tố tụng;*
- *Tòa án ND tỉnh TB;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND TP Thái Bình;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Tuyết